



PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN THEO DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

BUI NGỌC QUYNH, ĐẶNG THỊ THU HIỀN

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là điểm kết tinh tư tưởng của Bác về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, mối quan hệ giữa công bằng và tiến bộ xã hội, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá trong xây dựng xã hội mới, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại, động lực lợi ích và chăm lo chu đáo tới cuộc sống con người gắn tư tưởng trọng dân. Những vấn đề được Bác căn dặn trong bản Di chúc là hết sức hệ trọng, căn cốt, lâu dài, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa và nâng cao đời sống nhân dân.

Từ khóa: Di chúc, Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế, ổn định kinh tế

DEVELOPING ECONOMIC, CULTURAL SECTOR AND IMPROVING PEOPLE'S LIVING STANDARD BASED ON THE TESTAMENT OF PRESIDENT HO CHI MINH

Bui Ngoc Quynh, Dang Thi Thu Hien

The testament of President Ho Chi Minh is the crystallization point of Uncle Ho's thoughts on national independence socialism and applying Marxism-Leninism into the Vietnamese context, the relationship between fairness and social progress, the relationship between economic growth and cultural development in building a new society, the great power of national unity and the times, the interest motivation and attentive care of people life. The problems mentioned in his testament are very important and long-term, especially those related to economic and cultural development and improving people's living standards.

Keywords: Testament, Ho Chi Minh, economic development, economic stability

Ngày nhận bài: 7/3/2019

Ngày hoàn thiện biên tập: 2/4/2019

Ngày duyệt đăng: 8/4/2019

Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta ở vào giai đoạn ác liệt, song đang trên đà thắng lợi, đòi hỏi sự đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn

dân, toàn quân hai miền Nam - Bắc với niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên được công bố trong Lễ tang của Người tháng 9/1969, gồm 4 trang in khổ 14,5 cm x 22 cm. Sau khi Bác qua đời, cùng với thời gian, Đảng và nhân dân ta ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về giá trị lý luận và thực tiễn của bản Di chúc mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Di chúc của Người trở thành nguồn cổ vũ, động viên to lớn, sự chỉ dẫn, soi đường để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục kiên định tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH); đó còn là những chỉ dẫn quý báu, động lực tinh thần to lớn giúp chúng ta vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ để tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, phát triển bền vững, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh trong giai đoạn hiện nay.

Trong Di chúc, Hồ Chí Minh căn dặn nhiều vấn đề, đó là những vấn đề mang tính nhân văn cao cả, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, trong đó có vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, cụ thể:

Về phát triển kinh tế

Phân tích đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ nội dung phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta gồm:

Một là, phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ quá độ lên CNXH "Nhiệm vụ quan



trọng nhất của chúng ta, cụ thể, là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH, đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”.

Hai là, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, phải quan tâm phát triển cả nông nghiệp và công nghiệp trong thời kỳ quá độ. Người chỉ rõ: “Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có hai chân là công nghiệp và nông nghiệp hai chân không đều nhau, không thể bước mạnh được”.

Ba là, trong thời kỳ quá độ, nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. Người khẳng định: ở thời kỳ quá độ, nền kinh tế nước ta còn tồn tại bốn hình thức sở hữu chính: “Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân. Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động. Sở hữu của người lao động riêng lẻ. Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”. Về thành phần kinh tế, theo Hồ Chí Minh, trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau: “A- Kinh tế quốc doanh (thuộc CNXH, vì nó là của chung của nhân dân). B- Các hợp tác xã (nó là nửa CNXH, và sẽ tiến đến CNXH). C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa CNXH). D - Tư bản của tư nhân. E- Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh)”. “Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng CNXH chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản”.

Bốn là, tăng gia sản xuất phải đi đôi với thực hành tiết kiệm trong sản xuất, trong tiêu dùng, tiết kiệm vật tư, thời gian, sức lao động. Người chỉ rõ: “Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi CNXH, xây dựng hạnh phúc cho Nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc”.

Năm là, trong phát triển kinh tế, phải quan tâm chống tham ô, lãng phí, quan liêu, đó là những thứ “giặc nội xâm”, đồng minh với giặc ngoại xâm. Những tư tưởng về xây dựng, phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nguyên giá trị đối với Đảng và Nhân dân ta trong nhiệm vụ phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững hiện nay.

Về phát triển văn hóa - xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn cuộc đời vì mục tiêu đánh đuổi giặc ngoại xâm, phá tan xiềng xích nô lệ, xóa bỏ mọi áp bức, bất công, giành lại độc

lập cho dân tộc, đem lại tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân. Không chỉ vậy, Người đã đóng góp hết sức mình vào sự nghiệp giải phóng con người, đấu tranh giải phóng nhân loại đau khổ, bị áp bức, bất công trên toàn thế giới. Vì mục tiêu đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phấn đấu không ngừng nghỉ và được kết tinh thành một tinh thần, một ý chí và trở thành một tư tưởng xuyên suốt trong mọi hành động của Người. Vì vậy, phát triển văn hóa - xã hội, mà trước hết là chăm lo đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là mong ước cháy bỏng của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh cho rằng, giành độc lập dân tộc và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân là hai mục tiêu cốt lõi của cách mạng Việt Nam; độc lập dân tộc và ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là hai nội dung xuyên suốt, bao trùm và quan hệ khăng khít và biện chứng. Người đã chỉ rõ: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

"Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là Chủ nghĩa xã hội".

Bởi vậy, ngay sau khi cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ tập trung vào những công việc cụ thể để phát triển văn hóa - xã hội là: chống nạn đói, nạn dốt và xóa các tệ nạn xã hội; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò... Đó là những nội dung, biện pháp và bước đi quan trọng để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong mọi hoàn cảnh lịch sử, kể cả tình thế cách mạng khó khăn, thách thức như “ngàn cân treo sợi tóc”, việc bảo đảm cuộc sống nhân dân vẫn luôn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng và Chính phủ khi Bác còn sống.

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết nhằm đáp ứng những đòi hỏi trước mắt của nhân dân, trong đó có chống nạn đói. Người chỉ rõ, đói nghèo là một trong ba thứ giặc cần phải diệt. Bởi nghèo đói thì sức lực nhân dân yếu ớt, thực lực đất nước giảm sút, giống nòi suy vong, thế nước đi xuống và khi đó khó có thể bảo vệ được nền độc lập tự chủ, do vậy mà nguy cơ mất cả tự do, độc lập.

Công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội đầy khó khăn và thách thức, bởi đất nước vừa thoát khỏi ách thực dân phát xít, bị bóc lột kiệt quệ



sức người, vơ vét cạn kiệt tài nguyên, vật lực để phục vụ cuộc chiến tranh đế quốc. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định từng công việc cụ thể, từng bước đi thích hợp; đã đưa ra mục tiêu phấn đấu để nhân dân thoát nạn bần cùng, mọi người có việc làm, đời sống ấm no và hạnh phúc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa - xã hội thể hiện và hàm chứa triết lý phát triển bền vững của thời đại ngày nay. Cốt lõi của phát triển bền vững là phải nhằm vào con người, vì mục tiêu phát triển con người, do đó chăm lo và không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân là mục tiêu lớn nhất. Chỉ khi nhân dân sống ấm no, hạnh phúc, thì đất nước mới phát triển, nền độc lập mới bền vững. Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, cả nước có hơn hai triệu người biết đọc, biết viết. Bên cạnh đó, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chính quyền mới đặc biệt quan tâm đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực. Phong trào đời sống mới đã xóa bỏ những tệ nạn, hủ tục lạc hậu, tàn dư chế độ cũ, nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, bồi dưỡng tinh thần, ý thức công dân của người dân một nước độc lập. Lòng dân quy tụ về một mối, đoàn kết toàn dân tộc trở thành sức mạnh vô biên, đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Người hướng dẫn, động viên nhân dân đoàn kết cùng nhau xây dựng “đời sống mới” toàn diện.

Không ngừng nâng cao đời sống nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, để chăm lo tốt cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân trước hết là việc xây dựng Nhà nước thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Để Nhà nước giữ vững bản chất nhân dân, làm tròn nhiệm vụ quản lý xã hội, tổ chức xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc. Ngay từ những ngày đầu sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm... Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”. Người khẳng định: “Đảng và Nhà nước Việt Nam từ nhân dân mà ra, vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ của nhân dân, không có lợi ích nào khác lợi ích của nhân dân”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, chăm lo đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân đó chính là mục tiêu, bản chất của CNXH: “CNXH là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là CNXH”.

Thấm nhuần tư tưởng đó của Hồ Chí Minh, ngày nay, Đảng ta xác định mục tiêu của công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay là: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây cũng là thước đo sự thành công của công cuộc xây dựng CNXH trong thực tế theo tư tưởng và Di chúc của Hồ Chí Minh.

Quan điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân được Đảng và Nhà nước Việt Nam vận dụng, cụ thể hóa thành đường lối, chủ trương, chính sách, trở thành một trong những mục tiêu then chốt trong suốt quá trình cách mạng, đặc biệt trong giai đoạn xây dựng CNXH. Quan điểm của Người được cụ thể hóa trong Cương lĩnh chính trị của Đảng, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, 5 năm và kế hoạch hằng năm, trong từng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Nhờ đó, trong những năm qua, đặc biệt là trong hơn 30 năm đổi mới, các chủ trương chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước luôn hướng tới đem lại hạnh phúc cho người dân, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững. Điển hình là công cuộc xóa đói giảm nghèo của nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh từ 59% năm 1993 (theo chuẩn nghèo cũ) xuống còn 1-1,5% năm 2018 (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2016-2020). GDP trên đầu người đã vượt qua mức thu nhập trung bình thấp (2.215 USD/ người/ năm) vào năm 2016, năm 2018 đạt 2.540 USD, tăng 440 USD so với năm 2015. Đặc biệt, đã thực hiện thành công mục tiêu kép vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thực đẩy tăng trưởng GDP, vừa thực hiện tốt các mục tiêu về bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh... 

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, trang 412;
2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, trang 162;
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, trang 372;
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 8, trang 293;
5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 8, trang 294;
6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 14, trang 311;
7. Hồ Chí Minh: Nhà nước và pháp luật, Nxb. Pháp lý, H, 1990, tr. 174;
8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, trang 627;
9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, trang 518;
10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 13, trang 438.

Thông tin tác giả:

Đại tá, PGS, TS Bùi Ngọc Quỳnh - Khoa Kinh tế chính trị học Mác-Lênin, Học viện Chính trị, TS. Đặng Thị Thu Hiền - Học viện Kỹ thuật mật mã.

Email: quynhbuinoctct@gmail.com